TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **47**/2018/HSST
Ngày: 04/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**
Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn P, xã R, huyện Phú Riềng, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc V**, sinh năm 1990 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Mạnh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1960; Vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1987; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2018 cho đến nay, "có mặt".

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: ThônA, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 23/2/2018, Lê Quốc V trên đường đi bộ về nhà ở thôn A, xã B thì gặp bạn tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch). Biết Đ hay có ma túy nên V xin Đ một ít ma túy để sử dụng thì Đ đưa cho V một tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được gấp nhỏ bên trong có chứa chất màu trắng. V biết là ma túy nên cầm và cất vào trong túi quần và tiếp tục đi tìm chỗ mua ma túy đá (V sử dụng ma túy đá và heroin). V đi gặp Bé H (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy đá rồi cất vào túi quần đang mặc. Sau đó, V gọi điện cho vợ là Trịnh Thị T nói T thuê xe taxi đi cùng con trai Lê Quốc A, sinh năm 2015 đến đón V đi ra chợ Q chơi. Trong lúc chờ T đến, V chia nhỏ gói ma túy đã mua của Bé H thành 02 gói nhỏ khác nhau và hàn kín lại, sau đó V bỏ 01 gói nylon chứa tinh thể rắn và tờ tiền mệnh giá 5000 đồng bên trong chứa chất bột màu trắng đã được gấp vào túi quần bên phải đang mặc, gói nylon chứa tinh thể màu trắng còn lại V bỏ vào vỏ gói thuốc lá hiệu Jet rồi bỏ vào túi quần đang mặc. Khoảng 30 phút sau, thì T cùng với con đi xe taxi đến. V cùng vợ con đến nhà nghỉ A thuộc thôn T, xã B, huyện C thuê phòng nghỉ.

Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày thì V bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện có ma túy nên lập biên bản bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 bịch nylon trong hàn kín các mặt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có kích thước (2x2)cm (ký hiệu M1);

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại, bên trong tờ tiền có chứa các chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy (ký hiệu M2);

- 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh đen, cao khoảng 20cm;

- 01 quần sooc vải màu vàng, 01 quần vải màu xanh (quần lửng) đã qua sử dụng, 01 đôi dép nhựa màu trắng sọc xanh da trời hiệu FIFA đã qua sử dụng;

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET;

- Số tiền 10.450.000 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 55/2018/GĐKTHS ngày 27/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,0839 gam, loại Methamphetamine.

Chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,0322 gam, loại Heroin.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quốc V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 23/02/2018, Lê Quốc V đã tàng trữ trái phép 0,0839 gam Methamphetamine và 0,0322 gam Heroin để sử dụng.

Trọng lượng của 02 chất ma túy trên là 0,01161gam.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất

giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận. Phần đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo. Cần tuyên mức hình phạt mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma tuy, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối tượng tên Đ cho V ma túy và Bé H là người bán ma túy cho V, qua xác minh tại địa phương không có đối tượng nào có đặc điểm nhận dạng như V khai báo, Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Riềng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với Trịnh Thị T qua điều tra xác định việc V tàng trữ trái phép chất ma túy Trịnh Thị T không biết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong chất ma túy là mẫu vật sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ giấy bạc 5.000 đồng gấp lại để đựng ma túy, sau khi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước mở niêm phong để giám định khối lượng ma túy đã không hoàn lại, không đề cập vấn đề xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh đen; 01 quần sooc vải màu vàng, đã qua sử dụng, V khai nhận đã lấy ở nhà nghỉ Đức Đạt do anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước làm chủ. Qua xác minh anh T cũng không xác định được số đồ vật trên do đâu mà V có, Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Riềng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 quần vải màu xanh (quần lửng) đã qua sử dụng Vương cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 đôi dép nhựa, màu trắng sọc xanh da trời hiệu FIFA, đã qua sử dụng, qua điều tra xác định đây là vật dùng cá nhân của V, V không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho V.

Đối với số tiền 10.450.000 đồng qua điều tra xác định đây là số tiền của Trịnh Thị T, do vay mượn cầm cố tài sản mà có, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quốc V** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc V** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong là mẫu vật sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 quần vải màu xanh (quần lửng) đã qua sử dụng;

Tuyên trả 01 đôi dép nhựa, màu trắng sọc xanh da trời hiệu FIFA, đã qua sử dụng cho Vương;

Trả số tiền 10.450.000 đồng cho Trịnh Thị T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011545 ngày 03/7/2018 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Lê Quốc V** phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Lê Viết Hòa